

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 29-12-2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Ông Bò Quốc Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh S, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trương Quốc V, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp N, xã T1, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2020, Bản tự khai ngày 07 tháng 12 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thanh S trình bày:*

Bà Trần Thanh S và ông Trương Quốc V có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 08/8/2018. Sau kết hôn, hai vợ chồng sinh sống tại ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Bà S làm nghề giáo viên với thu nhập

khoảng 5.500.000 đồng/tháng, ông V làm tài xế với thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi sinh con thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không có tiếng nói chung và bất đồng về quan điểm sống. Hai vợ chồng đã tìm rất nhiều cách để hàn gắn nhưng đều không thành. Từ tháng 9 năm 2020 đến nay, hai vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà S nhận thấy hạnh phúc giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Quốc V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Quốc V1, sinh ngày 23/7/2019. Khi ly hôn, bà S yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu V1 và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Bị đơn ông Trương Quốc V có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tuy nhiên, theo Bản tự khai ngày 07/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trương Quốc V có ý kiến trình bày :*

Ông Trương Quốc V thống nhất như trình bày của bà Trần Thanh S về thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi sinh con, tính cách bà S thay đổi dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau. Vì vậy, ông V đã về nhà cha mẹ ruột ở để tránh mâu thuẫn. Ông V nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà S, muốn vợ chồng cùng đoàn tụ để nuôi dạy con cái nên ông không đồng ý ly hôn với bà Trần Thanh S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Quốc V1, sinh ngày 23/7/2019. Trường hợp Tòa án giải quyết cho hai ông bà ly hôn thì ông V thống nhất giao con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, bà Trần Thanh S và ông Trương Quốc V có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do không có chung quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau khiến tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do

đó việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Bà Trần Thanh S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trương Quốc V, ông V cư trú tại ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trương Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh S và ông Trương Quốc V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 08/8/2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Trần Thanh S xác định quá trình chung sống với ông Trương Quốc V không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù vẫn còn tình cảm nhưng ông V không đưa ra được phương án hòa giải giữa hai vợ chồng. Biên bản xác minh ngày 15/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T thể hiện bà S và ông V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Ông V là tài xế lái xe nhưng rất ít khi ở nhà, là người chồng không có trách nhiệm với vợ con, ham chơi và thường xuyên chửi bới bà S mỗi khi về nhà. Là vợ chồng nhưng bà S và ông V rất ít khi sống với nhau. Hai vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của bà S và ông V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Trần Thanh S yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống bà S và ông V có 01 con chung tên Trương Quốc V1, sinh ngày 23/7/2019. Bà S và ông V đều cùng quan điểm về việc giao con chung cho bà S có quyền trực tiếp nuôi dưỡng và ông V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét con chung con nhỏ cần sự chăm sóc của bà S và ông V không có ý kiến phản đối về việc giao con chung nên cần giao con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Do các đương sự không có yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự: bà Trần Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh S được ly hôn với ông Trương Quốc V.

2. Về con chung:

- Giao cháu Trương Quốc V1, sinh ngày 23/7/2019 cho bà Trần Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thanh S và ông Trương Quốc V có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này. Trường hợp ông V lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì bà S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Trần Thanh S và ông Trương Quốc V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thanh S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0031228 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên,  
tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên,  
tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Sơn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Sơn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào lúc    giờ    phút, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;
2. Ông Đoàn Văn Lước.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thanh S, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Vườn Vũ, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Trương Quốc V, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 5, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh S được ly hôn với ông Trương Quốc V.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung:

- Giao cháu Trương Quốc Vinh, sinh ngày 23/7/2019 cho bà Trần Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thanh S và ông Trương Quốc V có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này. Trường hợp ông V lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì bà S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Trần Thanh S và ông Trương Quốc V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thanh S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0031228 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi     giờ     phút, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Bồ Quốc Khánh**

**Đoàn Văn Lước**

**Nguyễn Tuấn Sơn**



***Nơi nhận:***

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên,  
tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên,  
tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Quyết**